

Về Ninh-Hòa ăn Tết

Trương Thanh Diễm Thùy - Bảo Lộc

Tác giả thành thật cảm ơn chị Vũ-Thị-Xuân (phu nhân của OCS/K9 Nguyễn-Thế-Minh) đã bỏ thời giờ "edit" như là một động lực khuyến khích tôi hoàn tất.

Mới đây mà đã hai mươi bảy tháng chạp âm lịch, đầu năm 1968!
Ngày mai, tôi tạm biệt Sài-Gòn về quê Ninh-Hòa ăn Tết Mậu Thân

Hành trang của tôi là tấm vé máy bay và một cái xách tay nhỏ đã chuẩn bị sẵn từ hai ngày trước. Tôi định bụng đêm nay ngủ sớm và dậy thật sớm để kịp giờ tới trạm hàng không trước 7 giờ rưỡi sáng, nhưng trần trọc mãi mà vẫn không dễ được giấc ngủ. Tuồng cải lương khuya quá ác phát ra từ nhà người láng giềng đối diện, ồn ào vọng lớn lên gác. Xuyên qua cửa gác trọ là một nhà lầu cao của cô bạn gái mới quen, có ngọn đèn néon sáng rực chiếu thẳng vào sàn gác dưới mái hiên. Nơi này là chỗ ngủ của tôi hằng đêm. Không tài nào nhắm mắt, lòng tôi băng khuâng mong trời mau sáng!

Đồng hồ tôi chỉ đúng 12 giờ đêm. Lịch cũng vừa bóc sang một ngày mới, ngày 28 Tết. Mọi sinh hoạt về khuya đã trở lại im lặng. Một vài tiếng chó sủa bên kia hẻm đất Thánh Thị-Nghê, nghe vắng vắng trong đêm tối làm tôi hồi hộp. Đêm đen đậm màu như đã bao trùm lấy khắp vạn vật. Hôm qua ở đây không mưa nên bầu trời đêm nay trong vắt, lấm tấm những vì sao nhỏ li ti lấp lánh. Trời Sài-Gòn lập đông và có gió lạnh.

Bất giác, tôi kéo mền lên phủ kín đầu. Lòng tôi vẫn nôn nao về chuyến "Về Ninh-Hòa Ăn Tết" ngày mai. Tôi phấn khởi vì đây là chuyến du lịch đầu tiên bằng máy bay kể từ khi tôi xa nhà vào đây trọ học. Tôi thiếp đi và say trong cơn mê lúc nào chẳng hay...

-"Thùy, dậy đi sớm !", có tiếng chị Ba đánh thức.

Tung mền ra khỏi người, tôi nhanh chóng ngồi thoát lên, dụi mắt rồi nhìn đồng hồ đeo tay. Trời đất đã gần 6 giờ sáng! Tưởng như không còn kịp thời giờ nữa, tôi hoàn toàn tỉnh ngủ, đứng dậy như một cái máy và vội vàng thu xếp mùng mền để vào góc cho ngăn nắp.

Sau vài lời tạm biệt ngắn gọn và chúc Tết gia đình chị Ba, tôi phóng trở lên gác tóm gọn cái xách tay rồi nhanh chân bước qua khỏi thềm nhà.

Lúc ấy độ 6 giờ rưỡi. Tôi đang thực sự làm một chuyến "Về Ninh-Hòa Ăn Tết".

Sương sớm mai còn lạnh ray rứt, nhưng vì là một sinh viên nghèo nên tôi không có đến một cái áo len nào để mặc cho đủ ấm! Tuy nhiên, sự nao nức được trở về thăm quê hương, thăm nhà, thăm những bạn học không rõ có còn ở quê hay đã đi mất, và đặc biệt thăm ngôi trường cũ đã làm lòng tôi ấm hơn mà quên đi cơn lạnh thấu lòng ngực.

Trời hãy còn tối, mà nhất là mới chỉ ở đây có hơn bốn tháng, nên đường xá tôi chưa quen hẳn. Tiếng mấy con chó gầm gừ và sủa vang như đánh thức cả khu xóm, làm tôi bực mình. Tôi thử tắc lưỡi dụ chúng câm mồm, nhưng cũng may một vài con nghe lời. Lợi dụng dịp tốt, tôi bước nhanh ra khỏi con hẻm. Tới chợ Thị-Nghê, tôi cảm thấy yên tâm hơn vì giờ ấy có nhiều người ra sớm dọn hàng bán Tết. Một vài người quanh đường nhìn tôi, một số cố mời mọc mua mở hàng, hoặc mời đi xe xích lô máy, tôi đều lễ độ từ chối. Mấy chiếc xe Lam trước mặt nổ inh ỏi, tôi nhận biết là mình bỗng chốc đã đến bến xe buýt Hàng Xanh. Xe cộ đủ thứ qua

lại như mắc cửi, tập nập và ồn ào.

Mới tờ mờ sáng mà người nào người nấy cũng bận rộn với sự sống. Cũng như tôi, tay họ cũng xách bao, xách bị đến đây thật đông đảo. Có lẽ họ cũng đón xe về quê ăn Tết như tôi? Một chiếc xe buýt màu xanh lá cây, dài và to đang nổ máy, chắc hẳn chờ khách đi Sài-gòn tại trạm bên kia đường. Tôi khò nhọc băng nhanh qua lộ, trả tiền và vội vã bước sâu vào trong xe tìm chỗ ngồi. Xe bắt đầu chuyển bánh với khách đi chật ních cả xe.

Tiếng chuông ngân từng chập phát ra từ nhà thờ Đức Bà; không cần nhìn đồng hồ tôi cũng biết đã 7 giờ sáng. Vừa ra khỏi xe buýt, một vài cô hàng rong và một vài sạp báo bên hông chợ Bến-Thành mời tôi mua này mua nọ. Tôi còn rống chán thì giờ để đi mua sắm, nhưng sức nghĩ không có dư tiền nhiều nên chỉ mua vòn vện một tờ báo xuân Trắng Đen dày cộm. Chợ Bến Thành nhộn nhịp hơn mỗi lúc với người qua kẻ lại gồng gánh bán bưng đủ thứ. Giọng the thé của người đàn ông quảng cáo bán kem đánh răng Hynos trước chợ làm cho tôi nhức tai. Tôi tránh né bằng cách đi lải quanh bùng binh của công trường Quách-Thị-Trang rồi bước vội về hướng trạm hàng-không nằm trên đường Phạm-Ngũ-Lão. Đứng ngơ ngác trong đám người một hồi lâu, tôi đưa mắt nhìn đảo dáo quanh các chuyến bay được niêm-yết trên một bảng lớn, và cẩn thận hỏi rất kỹ lưỡng thẻ thức lấy vé lên tàu cùng cách đi đứng vì đây là lần đầu tiên trong đời tôi đi máy bay.

Nhìn ra ngoài chiếc xe ca là một quang cảnh bình minh của Sài-Gòn tuyệt đẹp. Một hòn ngọc viễn đông thật lộng lẫy với dập diu người đi và xe cộ. Trong tôi, nhựa sống của tuổi 18 đang cuộn cuộn chảy. Tôi khoan khoái hít mạnh không khí ban mai mát rượi, lòng phơi phơi tràn đầy những mộng đẹp. Mùi phở Pasteur đâu đây len vào sương mai làm tôi thêm vô cùng. Tôi thật sự đói bụng!

Máy bay vừa cất cánh, bắt giắc nghĩ tới miền thùy dương cát trắng Nha-Trang rồi Xóm Rượu Ninh-Hòa; tôi cảm thấy lâng lâng như ở trên chín tầng mây, tưởng chừng như đang bay bổng vào trong cánh tiên giới. Chỉ còn hơn một giờ bay nữa thôi, tôi sẽ về lại mảnh đất yêu thương thơ mộng đó. Tôi nao nức chờ đợi từng giây phút! Nhắm nhí vài hộp kem sô-đa của cô chiêu-đãi viên nhả nhặn vừa đưa tận tay, tôi khoảng khoái tinh thần nhìn ra cửa sổ máy bay. Dưới đất đầy sông rạch quanh co uốn khúc, những thửa ruộng có mạ còn xanh rì với nước xấp xập, những vườn chuối xum xuê, những cây tre cao ngất ngều, những nhà cửa chằng chịt ..., tuy bé nhỏ nhưng tôi đều thấy rõ. Rồi dãy núi Hoành-Sơn xuất hiện, chung quanh là biển cả đượm một màu xanh lam gợn sóng lẫn lẫn trắng xóa. Một bông lai tiên cảnh đẹp không tả mà Thượng-Đế đã ban tặng cho quê hương Việt-Nam yêu dấu!

Máy bay đổi độ cao rồi rả xuống thấp, sau đó lượn mấy vòng quanh qua những mái tôn của khu gia binh gần phi trường và cuối cùng đáp xuống phi đạo Nha-Trang an toàn. Tôi thở ra một cách nhẹ nhõm như người vừa trút hết bầu tâm sự nặng nề. Bước xuống phi cơ, tôi theo đoàn khách cùng tàu đi ra khỏi cổng phi trường để lên xe ca. Tuy nhiên, hai tai tôi vẫn kêu ù lên, lũng bùng như bị ong chích. Thấy tôi tỏ vẻ khó chịu, một thiếu nữ xinh đẹp đồng hành ngồi kế cận bảo tôi lấy tay bóp kín hai lỗ mũi và thở nén. Tôi làm theo lời khuyên thật hiệu nghiệm và tỏ ý cảm ơn cô ta.

Xe ca bỏ tôi tại trạm hàng không Việt-Nam nằm giữa rạp chiếu bóng Tân Tân và trường tiểu học Mầm Non trên đường Độc-Lập. Từ đây tới bến xe Ninh-Hòa không xa mấy, nên tôi không chán chừ cuộc bộ. Đồng hồ chỉ gần đúng Ngọ. Trời vào đông nhưng nắng giữa trưa vẫn còn gay gắt làm tôi thêm mệt và đói. Những chiếc xe đồ bạc màu hiệu Renault mang bảng Khánh-Hòa mà tôi đã từng ngồi trên ấy đi Nha-Trang trong suốt ba năm theo học ở Trung-học Võ-Tánh, giờ lại mang tôi về lại nơi chôn nhau cắt rún Ninh-Hòa. Xe lúc nào cũng chật ních hàng hóa trên mui cũng như các ghế nhỏ chật chội bên trong. Thậm chí, cái bửng sau xe cũng có một vài người đứng trên đó có tay vịn vào cầu thang dọc thùng xe. Cầu Hà Ra và Xóm Bồng bồng chốc hiện rõ trước mặt tôi. Tôi mới xa những nơi này mà tưởng như lâu lắm.

Tài xế nhấn chân ga, máy rú lớn, chiếc xe chạy một cách nặng nhọc leo dốc cao và quanh co. Đèo Rù-Rì thăm thoát xuất hiện. Cũng con đèo cheo leo và nguy hiểm này mà thuở xưa, có một lần xe đồ tôi đi bị banh

tại đây; tôi vừa trèo đèo vừa hồi hộp run sợ bị cộp bắt. Hồi ấy còn bé, tôi có nghe kể cộp thường ra đón đường và có lần cộp bắt một người bán cà rem ăn thịt. Cũng cái trạm ga Phú-Hữu này, mấy thằng bạn học "đi xe lửa cộp" bỏ toa xe xuống đất rồi đổi toa khác chạy trốn viên kiểm soát vé xe lửa khi đoàn tàu dừng tại đây cho khách lên xuống. Sâu thăm thẳm bên trong chân núi là Ba Hồ có lần có vài bạn thân và tôi cùng phiêu lưu đi tắm, bắt cá và ngoạn cảnh. Rồi Phong-Thanh vẫn im lìm nằm đó trước dãy núi Trường-Son trùng trùng điệp điệp.

Ngang qua đường vào Mỹ-Trạch, tôi nhớ những bạn cùng lớp. Thuận-Mỹ có đường ăn thông lên tận Phú-Hòa, tôi nhớ đến một người bạn thân thiết rồi tôi cũng nhớ lúc còn bé tèo tèo có những lần đi xe ngựa vào đây coi hô "bà Chòi", hát bội và đánh lục cục mỗi dịp Tết. Ngang qua đường vào bến Đò, tôi lại nhớ đến những bạn khác cũng cùng lớp... Tôi đắm chiêu tư lự nghĩ về những người bạn cùng lớp cùng trường này. Tôi buồn tự hỏi: không biết họ ở đâu bây giờ?

Tôi rùng mình nín thở khi xe chạy ngang qua trường Trung-học Trần-Bình-Trọng, trường cũ yêu mến của tôi. Mặc dầu đã chuẩn-bị sẵn tinh thần hơn cả những cây số nhưng lệ cứ tuôn trong mắt tôi. Tôi ngoái đầu khỏi xe một chút để nhìn trường cho rõ. Không là một giấc mơ, trường cũ thực sự đang nằm trước mặt tôi, trụ cờ hầy còn đó, cây trướng cá sau trường giờ cao hơn mái. Tôi đưa mắt nhìn vội vào các phòng học rồi nhìn quanh để mong tìm lại những bóng người, tuy nhiên các lớp học và sân trường quá vắng vẻ. Cổng trường được đóng kín, trông cũ kỹ và rêu xanh. Hai hàng cây dọc theo sau cổng, giờ cao lớn đồ sộ. Trường tôi vẫn tồn tại, nhưng éo le thay, thầy cô kính mến và bạn bè thân thương cùng lớp của tôi biến-biệt mỗi phương trời. Cảnh vật muôn năm cũ đang khơi động tiềm-thức và bao kỷ-niệm xưa dồn dập sống lại trong trí tôi. Những kỷ-niệm thật sâu đậm và cao đẹp của tuổi học-trò, của thầy cô và của bạn-bè xưa kia làm tôi không tránh khỏi nổi bàng hoàng và xúc động.

Ngang qua nhà cô bạn học kháu khỉnh ít nói, lại nhớ thầy Đinh-Viết-Luông có nhà trọ kế bên, thầy đã phạt tôi bảy ngày cấm túc. Trường tiểu học Hòa-Nguyên vờn trước mắt như khêu gợi lại hình ảnh của một cô giáo Huế mẫu mực, cô Lê-Thị-Phương-Lan, người đã tặng cho tôi hai con số không đầu đời. Giữa hai hàng me là con đường dốc lên ga, nơi đây tôi có nhiều kỷ niệm, nhất là đã cùng một bạn thân nổi khổ đón tàu vô Nha-Trang thăm thầy Nguyễn-Văn-Sanh. Khi còn ấu thơ, tôi rất sợ hãi sân ga nơi có tàu đậu, không dám mèn chân đến gần đầu máy xe lửa to lớn đen thui lù, có khói bốc ra mù mịt và còi tàu inh ỏi.

Thảm cảm ơn cái sân vận-động đã ghi trong ký ức tôi những kỷ niệm muôn vàn quý giá trong đó có những đêm cắm trại của lớp đệ lục I đầy thú vị trong dịp xuân Tân Sửu năm 1961, khó quên vũ-diệu "Tiếng Trống Cao-Nguyên" tuyệt chiêu do bốn hoa khôi lớp tôi, xinh xắn cùng múa.

Sạp bán vé số gần chợ là nơi một cô bạn gái thỉnh thoảng ngồi đây, vẫn còn. Tuy nhiên, cô bạn ấy dễ thương có cái răng khềnh với nụ cười duyên dáng, cũng vắng bóng.

Tôi về đến cổng của mái nhà xưa đã từng là tổ ấm của tôi trong thời niên thiếu, và bước qua thêm cũ, lúc ấy độ hai giờ chiều. Tôi đói rã ruột. Má và các em tôi thật mừng rỡ gặp lại tôi sau những hơn bốn tháng dài xa cách. Dưới gốc cây dừa, má tôi đang nướng từng cái bánh tráng nuôi tôi ăn học. Nhìn tôi, má tôi mừng trong nước mắt. Tôi xúc động mạnh quay đi và không còn cảm giác đói nữa.

Sáng sớm ngày 29 Tết tôi đi lên tiệm sắt La-Lợi gần đầu cầu Trạm mua một bình dầu chui đồng, rồi tạt ngang qua hai tiệm tạp hóa Ba-Ta và Nam-Thuận-Lợi mua giày và dép. Tôi cũng không quên ghé chợ ăn tô bún cá thật ngon. Bún cá, nem nướng và nem chua là những đặc sản ngon nổi tiếng ở đây. Chợ Ninh-Hòa sầm-uất đầy người buôn và kẻ bán. Chợ Tết có bề nhộn nhịp hơn. Người mua, người bán, kẻ quẩy hàng cũng tập nập khắp lối đi vào chợ. Kẻ trả giá, người cãi lộn loạn xạ với ông thu tiền chỗ thật inh-ỏi nhức óc. Tiếng xe nô ầm-ỹ lẫn tiếng gà vịt kêu và tiếng người rao hàng, chửi tục làm chợ thêm phần huyền-náo, ồn-ào trong bầu không khí Tết vô trật tự.

Việc làm trước tiên của tôi trong hai ngày đầu tiên là chùi tất cả lư nhang, các đồ thờ tự và chân đèn rồi đem

phơi nắng. Mang ra nền xi măng nóng giữ sạch những vật giường và vài tấm ván có rệp. Giúp ba tôi sơn nhà, quét dọn sạch màng nhện và bồ hóng trong nhà phơi bánh tráng. Xếp đồng củi lại cho gọn gàng và dùng xơ dừa cạo sạch rong rêu trong những cái chác, cái bưng bình đựng nước uống được đặt cạnh giếng. Sau đó, tôi trái khăn bàn, cắm hoa mai vào bình với nước trong mát có pha sẵn vài viên Aspirin có công dụng kích thích mai nở sớm, và cũng không quên trở lại chợ mua hai phong pháo Từ-Châu để đốt đón xuân. Mấy đứa em của tôi cũng phụ tôi rim mứt bí, mứt gừng và bóc vỏ đậu ván nấu chè chuẩn bị cúng lớn cuối năm. Tối 29 tháng chạp, Ninh-hòa đã bắt đầu có mùi Tết. Pháo đốt lai rai gần cả đêm làm cho chó im tiếng sủa đêm, và gà cũng bớt gáy lúc gần sáng.

Tôi vừa cắn hột dưa vừa nhìn mấy đứa em dùng cái van xe đạp có lông gà cồ cột quanh, nhồi diêm quẹt tung lên trời làm nổ thay pháo. Định mượn làm thử nhưng nghĩ mình đã không còn bé như trước kia nữa.

Tôi không còn những bạn nào cùng lớp để đi thăm vì hầu hết đã tản mạn khắp bốn vùng chiến thuật. Xế chiều 30 Tết, đi qua lại nhiều lần những con đường xưa mà trong quá khứ tôi đã từng đi qua. Con đường mang tên em mà một bạn đã gán cho tôi vẫn dễ thương như vỗ về tâm tư của cậu học trò nhát thuở nào. Tôi mong gặp lại dù một lần, khuôn mặt của cô bạn học sau tôi hai lớp đã cho tôi một bức tranh đẹp đầu tiên khó quên tại sân vận động Ninh-Hòa. Tôi muốn đánh bạo ghé nhà cô ả nhưng lừng khừng không dám. Dùng xe bên cầu Sắt, tôi nhớ hai thằng bạn nổi khổ khác đã cùng tôi làm "ba chàng ngự lâm pháo thủ" dang tay cứu bạn đang "giã gạo" gần chết dưới sông Dinh. Hình ảnh "mượn cô bạn cục xà-bông để gội đầu" sống lại thật rõ nét trước mắt tôi.

Gió nơi chân cầu bất chợt thổi mạnh làm tôi thấm lạnh và lòng se thắt ...

Cầu Dinh vẫn xinh và sông Dinh vẫn thơ-mộng như ngày nào. Tuy phở xá giò này thừa thớt người qua lại, vì đã quá xế chiều 30 Tết. Trên chiếc xe đạp cũ kỹ, tôi lần mò theo con đường đất gập ghềnh quen thuộc trở về nhà phụ giúp ba má, cúng rước ông bà.

Pháo bắt đầu nổ giòn giã. Màn đêm đượm khói cũng vừa sụp xuống. Tôi tước từng viên pháo lẻ góp phần đốt theo những người hàng xóm. Nghe thật là vui nhộn!

Ba tôi và tôi ngồi đối diện ở hai bên cái bàn khách đặt giữa nhà. Cả hai cùng nhìn bông mai nở, vừa ăn bánh in, mứt và cắn hột dưa. Hai cha con tôi uống nước trà và tâm sự hàng giờ những chuyện vặt của gia đình trong năm cũ. Má tôi tuy đang có thai đứa em gái thứ út nhưng lúc nào bà cũng vất vả. Bà ngồi trên giường sắp xếp quần áo mới cho các em tôi xong rồi bà chuẩn bị tiền lì xì vào sáng sớm.

Thình lình, những tràng pháo quanh đây nổ thanh và liên tục, khiến cha con tôi giật mình.

Những tiếng pháo tổng xen lẫn pháo đại nổ lớn như xé nát bầu không gian, mỗi lúc mỗi dữ dội hơn. Tôi biết đã 12 giờ đêm, và giờ giao-thừa đã điểm. Ba tôi liền bật diêm quẹt châm ngòi phong pháo còn lại được treo sẵn nơi ngạch cửa giữa từ chiều. Một trăm cây pháo Từ-Châu nổ liên tục và không một viên pháo nào bị lép. Lửa khói ngập căn nhà trên và xác pháo bắn tung tóe quanh ngọn đèn măng-sông sáng rực. Bên ngoài, một màu đen như mực thình thoảng lóe lên những lửa đỏ chỉ thiên bay xẹt lên sáng rực một góc trời, trông đẹp mắt! Ba tôi đoán chừng mấy ông dân vệ lấy súng bắn thay pháo đón mừng xuân mới. Màn đêm lại có súng đạn nghe cũng rộn, nên tôi khép nhanh cửa cái rồi lên bộ ván thiếp địa. Lúc ấy đã quá 1 giờ sáng.

Xóm Rượu mờ sáng hoan nghênh đón chào mừng một Tết. Sương mờ hãy còn dày đặc quanh xóm tôi. Đường cái lớn trước nhà tôi im lìm không người qua lại. Pháo thừa thớt thay phiên nổ lớn. Dù trời miền Trung lạnh nhưng mọi người trong gia đình tôi đều dậy sớm để đón mừng xuân mới. Ai ai cũng vui vẻ nô nức trước ngưỡng cửa năm mới Mậu Thân. Các em tôi hí ha hí hửng trong những bộ đồ mới cáu cạch. Hương vị của xác pháo đỏ chói lẫn mùi nước hoa phảng phất. Mùi nhang và mùi đèn bạch-lạp thơm phức làm không khí gia đình tôi ngày đầu xuân ấm cúng, và cũng làm cho chính từng người trong gia đình tôi yêu

thích.

Mái ấm gia-đình trong căn nhà nghèo gồm ba má và các em của tôi họp mặt đầy đủ, đang chuẩn-bị đón xuân. Một không khí Tết thật nghiêm trang tràn đầy ngôi nhà thân yêu của chúng tôi. Anh em tôi cùng ngồi xếp bằng dưới nền nhà, quây quần bên ba má ăn bánh tét, dưa món củ kiệu, thịt kho...

Một bữa ăn đầu năm đầy thú vị. Gia-đình tôi thật sự đang hạnh-phúc tràn trề!

Chợt thấy cậu Năm tôi đi vội vã về nhà từ hướng "đàng luôn cái thị", chúng tôi quá đỗi ngạc nhiên và bắt đầu phân vân. Riêng ba má tôi đối mặt nhìn nhau hỏi nhỏ:

- Ủa, chứ anh Năm đi đâu về sớm quá vậy kia?

Chưa ai kịp đáp, cậu Năm tôi đã dừng lại trước cửa ngõ nhà tôi với vẻ mặt hốt hoảng.

Cậu bằng một giọng run:

- Mấy ông về hồi đêm tấn công đồn. Có dượng Sáu và một số người bị bắt vì phải lên đơn vị đóng ở Dục-Mỹ trình diện chào cờ sáng mùng một.

Cậu nhìn quanh rồi tiếp tục:

- Nghe nói có một số người chết, xác nằm trước đồn. Cũng có một người đi xe gắn máy bị bắn chết vì chạy vượt qua hàng rào ngang đồn.

Ba mẹ tôi nghe xong, thở dài người ra. Chúng tôi ngao ngán nhìn nhau lắc đầu nhẹ không nói. Ba và cậu tôi cả hai không ai bảo ai, bỗng nói nhỏ:

- Thôi, tết nhất gì nữa!

Má tôi thêm bằng một giọng run rẩy:

- Dzậy là hết Tết!"

Mới mờ sáng mùng một, chưa có ai kịp hưởng xuân, Tết lại đâm ra buồn bã và thê lương vô cùng. Cuộc chiến thật ghê rợn, bất chấp cả giờ thiêng liêng và tập tục truyền thống của quê hương và dân tộc.

Đằng sau lưng cậu Năm tôi là cái mương của bà Chín cách nhà tôi độ 100 thước, có một toán Việt-Cộng đang di chuyển. Họ võ trang súng ống, vai khiêng vác người bị thương bám dọc theo con mương về hướng hòn Hèo. Tất cả chúng tôi đã nghe, đã chứng kiến và cảm thấy lo sợ cho ngày mai.

Khác hẳn sự vui mừng hội ngộ hai ngày trước đây, mẹ tôi đầy vẻ lo-âu trên mặt, quay lại bên tôi khóc sụt sùi:

- Sao con không ở lại Sài-Gòn ăn Tết???